

### Bài 5:

- HS nhóm đôi **tìm hiểu** bài.

+ **Đọc** kĩ để bài.

+ **Nhận biết:**

Cái đã cho: quãng đường 5400 m, một ngày Hà đi và về (2 lần).

Cái phải tìm: một tuần Hà đi ? km.

- HS **tìm** cách thực hiện.

Tìm quãng đường Hà đi trong một ngày.

→ Đường từ nhà Hà đến trường, Hà đi và về → **Mấy lần?**

→ Tìm quãng đường Hà đi trong một tuần: Một tuần Hà đi học **mấy ngày?**

- HS **thực hiện** cá nhân.

Bài giải

$$5400 \times 2 = 10800$$

Mỗi ngày Hà đi 10800 m.

$$10800 \times 5 = 54000$$

$$54000 \text{ m} = 54 \text{ km}$$

Trong một tuần đi học, Hà phải đi 54 km.

- Sửa bài: GV khuyến khích nhiều nhóm **trình bày, giải thích** cách làm.

Mở rộng: GV có thể giáo dục HS về an toàn giao thông, đi học đúng giờ, ...

### Thử thách

- HS nhóm đôi **tìm hiểu** bài, **xác định** yêu cầu.

- HS **thảo luận** tìm cách làm. (Nhẩm.)

- HS **làm bài**, rồi chia sẻ với bạn.

$$\begin{array}{r} 27152 \\ \times \quad 3 \\ \hline 81456 \end{array}$$

- Khi sửa bài, khuyến khích HS **giải thích** tại sao chọn như vậy.

Ví dụ:  $? \times 3 = 6 \rightarrow 2 \times 3 = 6$

...

## CHIA SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (3 tiết)

### A. Mục tiêu

#### 1. Kiến thức, kỹ năng:

- Khái quát chia số có năm chữ số cho số có một chữ số (chia hết, chia có dư, thương có chữ số 0).

- Tính nhẩm, tính giá trị của biểu thức, tìm thành phần chưa biết của các phép tính nhân, chia.

- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến ý nghĩa phép tính và đo lường.

**2. Năng lực chủ trọng:** tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giao tiếp toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống.

**Phẩm chất:** trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

## B. Thiết bị dạy học

GV và HS: Các thẻ số bài học, thẻ chơi Bin-gô (nếu cần).

## C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

### KHỞ ĐỘNG

GV tổ chức cho HS hát hoặc chơi để khởi động.

### BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

#### 1. Xây dựng biện pháp chia các số có năm chữ số cho số có một chữ số

Có thể tiến hành tương tự như bài "Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số".

Hoặc tiến hành theo trình tự sau:

- GV phổ biến nhiệm vụ:

- Áp dụng cách đặt tính đã học, thực hiện các phép tính

$$94572 : 3 \text{ và } 25641 : 4$$

- HS thảo luận nhóm đôi (mỗi HS thực hiện một phép tính, sau đó chia sẻ cùng nhau).

- HS trình bày trước lớp, các em có thể giải thích bằng các cách khác nhau:

- Dùng các thẻ số để hỗ trợ.
- Có thể giải thích trên phép tính (đọc) đã thực hiện.

- GV giới thiệu biện pháp tính:

Để thực hiện phép chia  $94572 : 3$  ta có thể làm như sau:

- **Đặt tính:** viết số bị chia bên trái, viết số chia bên phải, kẻ dọc và vạch ngang.
- **Tính** từ trái sang phải.

$$\begin{array}{r} 94572 \quad | \quad 3 \\ 04 \quad | \quad 31524 \\ 15 \quad | \\ 07 \quad | \\ 12 \quad | \\ 0 \end{array}$$

$$94572 : 3 = 31524$$

- 9 chia 3 được 3, viết 3.  
3 nhân 3 bằng 9; 9 trừ 9 bằng 0.
- Hạ 4; 4 chia 3 được 1, viết 1.  
1 nhân 3 bằng 3; 4 trừ 3 bằng 1.
- Hạ 5, được 15; 15 chia 3 được 5, viết 5.  
5 nhân 3 bằng 15; 15 trừ 15 bằng 0.
- Hạ 7; 7 chia 3 được 2, viết 2.  
2 nhân 3 bằng 6; 7 trừ 6 bằng 1.
- Hạ 2, được 12; 12 chia 3 được 4, viết 4.  
4 nhân 3 bằng 12; 12 trừ 12 bằng 0.

(Các thao tác trên, GV vừa nói vừa viết.)

Cho vài HS **nêu** lại cách thực hiện phép chia như trên.

– **Kiểm tra:**

Cả lớp cùng **đếm** các thẻ số để khẳng định kết quả đúng.

Với phép tính  $94572 : 3$  có thể thực hiện theo trình tự:

- HS đặt tính rồi tính.
- Dùng đồ dùng học tập kiểm chứng kết quả.

– Thực hiện tương tự như vậy với phép chia  $25641 : 4$ .

*Lưu ý:* GV giải thích tại sao thương có chữ số 0.

## 2. Thực hành

HS thực hành cá nhân bốn câu đầu.

Hai câu còn lại thực hiện chơi tiếp sức.

### LUYỆN TẬP

**Bài 1:** HS thực hiện nhóm đôi: đọc phép tính và nói kết quả cho bạn nghe.

**Bài 2:**

– **Tìm hiểu bài:**

Nhóm hai HS **đọc** yêu cầu, tìm số thay vào dấu hỏi.

– Khi sửa bài, khuyến khích HS **nói** cách làm.

Ví dụ:

+ Tìm thương: Thực hiện phép chia.

+ Tìm số bị chia: Dùng quan hệ nhân, chia hay dựa vào quy tắc.

**Bài 3:**

– **Tìm hiểu bài:**

Bài toán yêu cầu gì? (So sánh, điền dấu.)

– HS thực hiện nhóm đôi: **Thảo luận** và **làm bài**.

– Khi sửa bài, khuyến khích HS **giải thích** tại sao chọn như vậy.

Ví dụ: a)  $15000 : 3 : 2 \text{ ? } 15000$

+ HS có thể tính nhẩm để tìm giá trị biểu thức.

+ Cũng có thể lập luận:

15000 chia cho 3 rồi chia cho 2 nữa sẽ ra kết quả bé hơn 15000

nên  $15000 : 3 : 2 < 15000$ .

**Bài 4:**

– Nhóm hai HS **tìm hiểu bài, nhận biết:**

- Tìm thành phần chưa biết của phép tính nhân, chia.

Ví dụ:  $? : 4 = 6900$

Xác định tên thành phần phép tính phải tìm (số bị chia).

Nói cách tìm.

- HS chọn đáp án đúng viết vào bảng con.

– Sửa bài, khuyến khích HS **giải thích**.

Các em có thể làm theo các cách khác, không sử dụng quy tắc tìm thành phần trong phép tính, nhưng dùng phương pháp thử chọn.

**Bài 5:**

– HS **tim hiểu** bài, **xác định** cái đã cho và câu hỏi của bài toán.

– HS **tim** cách giải.

3000 kg được lấy 6 lần → Tìm được số gạo nhập về.

Chia đều số gạo nhập về thành các túi, mỗi túi 5 kg → Tìm được số túi.

– HS **làm** bài cá nhân.

– Sửa bài: GV khuyến khích nhiều nhóm **trình bày** bài giải, **giải thích** cách làm.

**Bài 6:**

– HS (nhóm đôi) **xác định** cái đã cho và câu hỏi của bài toán.

– HS **làm** bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn.

– Sửa bài: GV khuyến khích nhiều nhóm **trình bày**, **giải thích** cách làm.

(2 l không chia được cho 5 → Đổi 2 l = 2000 ml.)

**Vui học**

– GV phát cho mỗi HS một thẻ bin-gô có kẻ sẵn ô số.

– GV nêu luật chơi rồi lần lượt đọc và viết các phép tính lên bảng (nhân, chia nhân các số tròn nghìn với số có một chữ số trong phạm vi 100 000).

– HS tính rồi khoanh vào số chỉ kết quả trên thẻ.

– HS nào khoanh đủ ba số theo một hàng (hàng dọc, hàng ngang hay hàng chéo) thì thắng cuộc và hô lớn “Bin-gô”.

GV và các bạn cùng kiểm tra kết quả các phép tính của bạn thắng cuộc.

## EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (2 tiết)

### A. Mục tiêu

#### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Ôn tập nhân, chia các số có năm chữ số với số có một chữ số (nhẩm, viết).
- Tính giá trị của biểu thức, củng cố quan hệ giữa phép nhân và phép chia.
- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến ý nghĩa phép tính, đo lường.

#### 2. Năng lực chủ trọng: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.

#### 3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống.

**Phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.